

BIÊN BẢN
Công khai cam kết chất lượng và các điều kiện giáo dục
Đầu năm học 2023-2024

Hôm nay, vào hồi 16 giờ 15 phút, ngày 28 tháng 8 năm 2023

Hội đồng sư phạm trường Tiểu học Tân Dân tổ chức họp công khai cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên đầu năm học 2023-2024 theo các biểu mẫu số 05,07,08 Theo Thông tư số 36/TT-BGD&ĐT.

Chủ tọa: đ/c Nguyễn Thị Oanh

Thư ký: đ/c Bùi Thị Yên

Đồng chí chủ tọa Thông báo công khai về chất lượng giáo dục và các điều kiện về cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, nhân viên cuối năm học 2023-2024.

Thời gian công khai: Từ 28/ 8/2023

Hình thức công khai:

- Treo bảng niêm yết công khai theo các biểu số 05,07,08 tại bảng thông báo; trang Web của trường
- Công bố các biểu số 05,07,08 trong cuộc họp hội đồng sư phạm

Nội dung công khai

- Công khai cam kết chất lượng giáo dục năm học 2023-2024(biểu số 05)
- Công khai cơ sở vật chất nhà trường năm học 2023-2024 (biểu số 07)
- Công khai đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên năm học 2023-2024 (biểu số 08)

Nhà trường công khai cam kết chất lượng giáo dục, các điều kiện cơ sở vật chất, đội ngũ giáo viên, nhân viên năm học 2023-2024 và tiếp nhận các ý kiến tham gia góp ý trong thời gian 30 ngày.

Biên bản lập xong vào hồi 16 giờ 35 phút cùng ngày, các thành viên dự họp đều nhất trí thông qua.

CHỦ TỊCH CÔNG ĐOÀN



Hoàng Thị Sen

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Oanh

THƯ KÝ

Bùi Thị Yên

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

Vũ Thị Thu Hiền

TRƯỞNG BAN TTND

Lê Thị An

THÔNG BÁO
Cam kết chất lượng giáo dục của trường tiểu học, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Chia theo khối lớp				
		Lớp 1	Lớp 2	Lớp 3	Lớp 4	Lớp 5
I	Điều kiện tuyển sinh					
II	Chương trình giáo dục mà cơ sở giáo dục thực hiện	CTGD PT 2018	CTGD PT 2018	CTGD PT 2018	CTGD PT 2018	CTGD PT 2006
III	Yêu cầu về phối hợp giữa cơ sở giáo dục và gia đình. Yêu cầu về thái độ học tập của học sinh	- Hợp Cha Mẹ học sinh 3 lần/ năm - Thực hiện nghiêm túc các Nội quy của nhà trường				
IV	Các hoạt động hỗ trợ học tập, sinh hoạt của học sinh ở cơ sở giáo dục	- Đủ phòng học cho học sinh 1 phòng/ lớp. - Phòng học bộ môn duy trì, hoạt động thường xuyên, phục vụ cho việc dạy – học				
V	Kết quả năng lực, phẩm chất, học tập, sức khỏe của học sinh dự kiến đạt được	- Năng lực: 100% trở lên HS xếp loại đạt, trong đó 80% trở lên HS xếp loại tốt. - Phẩm chất: 100% trở lên HS xếp loại đạt, trong đó 85% trở lên HS xếp loại tốt - Sức khỏe tốt.				
VI	Khả năng học tập tiếp tục của học sinh	- 99% trở lên học sinh hoàn thành chương trình lớp học. - 100% học sinh hoàn thành chương trình bậc Tiểu học				

Tân Dân, ngày 28 tháng 8 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thị Oanh

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của trường tiểu học, năm học 2023-2024

STT	Nội dung	Số lượng	Bình quân
I	Số phòng học/số lớp	24/19	Số 1,5m2/học sinh
II	Loại phòng học		
1	Phòng học kiên cố	24	Số 1,5 m2/học sinh
2	Phòng học bán kiên cố	0	
3	Phòng học tạm	0	
4	Phòng học nhờ, mượn	0	
III	Số điểm trường lẻ	0	0
IV	Tổng diện tích đất (m2)	8506,2m2	11,5m2/học sinh
V	Diện tích sân chơi, bãi tập (m2)	4555m2	
VI	Tổng diện tích các phòng		
1	Diện tích phòng học (m2)	48-63m2	
2	Diện tích thư viện (m2)	24m2	
3	Diện tích thư viện ngoài trời	72 m ²	
4	Diện tích phòng giáo dục thể chất hoặc nhà đa năng (m2)	0	
5	Diện tích phòng giáo dục nghệ thuật (m2)	54	
6	Diện tích phòng ngoại ngữ (m2)	54	
7	Diện tích phòng học tin học (m2)	63m2	
8	Diện tích phòng thiết bị giáo dục (m2)	18m2	
9	Diện tích phòng hỗ trợ giáo dục học sinh khuyết tật học hòa nhập (m2)	0	



10	Diện tích phòng truyền thống và hoạt động Đội (m2)	18m2	
VII	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu (Đơn vị tính: bộ)		Số bộ/lớp
1	Tổng số thiết bị dạy học tối thiểu hiện có theo quy định	15 bộ	
1.1	Khối lớp 1	04	01 bộ/lớp
1.2	Khối lớp 2	03	01 bộ/lớp
1.3	Khối lớp 3	04	01 bộ/lớp
1.4	Khối lớp 4	0	
1.5	Khối lớp 5	04	01 bộ / lớp
VIII	Tổng số máy vi tính đang được sử dụng phục vụ học tập (Đơn vị tính: bộ)	18	2,3 học sinh/bộ
IX	Tổng số thiết bị dùng chung khác		Số thiết bị/lớp
1	Ti vi	24	
2	Cát xét	01	
3	Đầu Video/đầu đĩa		
4	Máy chiếu OverHead/projector/vật thể	01	
5	Bộ loa máy	01	
6			

	Nội dung	Số lượng(m2)
X	Nhà bếp	0
XI	Nhà ăn	0

	Nội dung	Số lượng phòng, tổng diện tích (m2)	Số chỗ	Diện tích bình quân/chỗ
XII	Phòng nghỉ cho học sinh bán trú	0		
XIII	Khu nội trú	0		

XIV	Nhà vệ sinh	Dùng cho giáo viên	Dùng cho học sinh		Số m2/học sinh	
			Chung	Nam/Nữ	Chung	Nam/Nữ
1	Đạt chuẩn vệ sinh*	18 m2		x		36m2
2	Chưa đạt chuẩn vệ sinh*					

(*Theo Thông tư số 28/2020/TT-BGDĐT ngày 04/9/2020 của Bộ GDĐT ban hành Điều lệ trường tiểu học và Thông tư số 27/2011/TT-BYT ngày 24/6/2011 của Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về nhà tiêu- điều kiện bảo đảm hợp vệ sinh).

		Có	Không
XV	Nguồn nước sinh hoạt hợp vệ sinh	x	
XVI	Nguồn điện (lưới, phát điện riêng)	x	
XVII	Kết nối internet	x	
XVIII	Trang thông tin điện tử (website) của trường	x	
XIX	Tường rào xây	x	



Tân Dân, ngày 28 tháng 8 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN DÂN
 Nguyễn Thị Oanh

Công khai thông tin về đội ngũ nhà giáo, cán bộ quản lý và nhân viên của trường tiểu học, năm học 2023-2024

[illegible]